

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-4-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hiền

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị TTH, sinh năm 1989.

Địa chỉ khi khởi kiện: Số 80/21 Khu phố B, phường A, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn K, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn Giang, sinh năm 1960 - Luật sư, thuộc Văn phòng Luật TNHH Trung Cường, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 1062 Khu N01-T4 Ngoại giao đoàn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh NAT, sinh năm 1982.

ĐKHKT: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Cao Xá, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0927.033.688. Email: *Tuananhnguyen148@gmail.com*.

Tại phiên tòa vắng mặt chị TTH, anh NAT và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn (*Chị TTH có đơn xin xét xử vắng mặt, anh NAT vắng mặt lần 2 không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2020, các bản tự khai ngày 23/11/2020, ngày 29/9/2021 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị TTH trình bày: Chị và anh NAT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 25/9/2012 tại UBND xã Y, huyện Yên Định.

Sau kết hôn, chị và anh NAT sinh sống tại xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chỉ chung sống được khoảng 01 năm, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột trầm trọng. Anh NAT thường xuyên có những hành xử thô lỗ, xúc phạm chị. Đến năm 2014, mặc dù vợ chồng vẫn sống cùng một nhà nhưng trên thực tế vợ chồng không còn quan hệ gì với nhau nữa. Anh NAT sinh ra bạo lực, có hành động và suy nghĩ cực đoan, thường xuyên đe dọa tính mạng chị, hay nói rằng sẽ khiến cho chị thành tàn phế để sống không bằng chết suốt đời nếu có ý định ly hôn.

Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên từ năm 2015 chị đã nộp đơn ly hôn đơn phương lên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để mong được giải thoát khỏi anh NAT. Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng giải quyết đến khi ban hành bản án, anh NAT cố tình trốn tránh, gây nhiều khó khăn cho Tòa án, đồng thời kéo dài thời gian để gây áp lực với chị. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng ban hành bản án cho chị TTH được ly hôn thì anh NAT đã làm đơn kháng cáo, tìm mọi cách để huỷ bỏ kết quả ly hôn. Tại bản án phúc thẩm số 18/2016/HNGD-PT ngày 11/4/2016 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã chấp nhận kháng cáo của anh NAT và bác đơn khởi kiện ly hôn của chị.

Hành động này của anh NAT làm chị rất phẫn nộ. Việc bác đơn của tòa cấp phúc thẩm cũng không thay đổi được mong muốn ly hôn của chị. Chị vẫn tiếp tục sống ly thân với anh NAT từ đó đến nay. Để tránh sự quấy nhiễu của anh NAT đến cuộc sống riêng của chị, nên từ năm 2018 chị cùng con trai đã chuyển vào miền Nam sinh sống và vẫn giữ nguyên quyết tâm sẽ nộp đơn ly hôn vào thời điểm thích hợp để chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh NAT.

Nay chị TTH xét thấy không còn tình cảm gì đối với anh NAT, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NAT.

Về con chung: Chị TTH khai vợ chồng có 01 con chung là cháu NTĐN, sinh ngày 22/10/2013. Từ năm 2015 đến nay cháu Nghĩa vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng, không nhận được tình yêu thương, chăm sóc từ anh NAT.

Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nghĩa và không yêu cầu anh NAT phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị TTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh NAT không đến làm việc nên không có lời khai của anh NAT trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị TTH được ly hôn anh NAT.

Về con chung: Giao chị TTH được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu NTĐN sinh ngày 22/10/2013. Anh NAT không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị TTH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 23/11/2020 theo đơn khởi kiện của chị TTH, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đã thụ lý vụ án ly hôn giữa chị TTH và anh NAT. Nhưng do anh NAT không ở tại địa chỉ theo đơn khởi kiện mà có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết theo thẩm quyền.

Việc Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý, giải quyết ly hôn giữa chị TTH và anh NAT là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Anh NAT là bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại địa phương, Tòa án cũng đã thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ đối với anh NAT tại Tòa án nhân dân huyện Đức Thượng nơi anh NAT cư trú, đã thông báo cho anh NAT trên các phương tiện thông tin đại chúng về quá trình giải quyết vụ án, nhưng đến nay anh NAT không về Tòa án để giải quyết, thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

Do nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị TTH và anh NAT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn kéo dài không thể tự hàn gắn được.

Từ năm 2016, sau khi Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội bác đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị TTH, đến nay vợ chồng chị TTH anh NAT mỗi người ở một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Bản thân anh NAT trong thời gian dài không có biện pháp nào để níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khi Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để liên hệ với anh NAT, bằng gọi điện thoại trực tiếp, thông báo qua thư điện tử, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, yêu cầu người thân của anh khuyên bảo, nhưng anh NAT đều không hợp tác, thể hiện sự cố tình trốn tránh.

Đến nay chị TTH vẫn quyết tâm và tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng chị TTH và anh NAT mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian sống ly thân kéo dài mà không cải thiện được tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị TTH được ly hôn anh NAT.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị TTH và anh NAT có 01 con chung là cháu NTĐN sinh ngày 22/10/2013.

Từ năm 2015 đến nay cháu Nghĩa vẫn sinh sống ổn định cùng chị TTH. Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, học tập bình thường của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị TTH, giao cháu NTĐN cho chị TTH trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị TTH không yêu cầu anh NAT phải cấp dưỡng, xét thấy việc không yêu cầu này là tự nguyện, chị TTH có khả năng tự nuôi con nên không buộc anh NAT phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị TTH.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị TTH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị TTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị TTH được ly hôn anh NAT.

2. Về con chung: Giao cháu NTĐN sinh ngày 22/10/2013 là con chung của vợ chồng cho chị TTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh NAT không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị TTH.

Anh NAT có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị TTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0014673 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (*Chị TTH đã nộp đủ án phí*).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND xã Y, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng